

**KẾ HOẠCH**

**Tổng thể thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI,  
nhiệm kỳ 2015 - 2020 về lĩnh vực Nông thôn mới**

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29/9/2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Thực hiện kết luận số 43-TB/TU ngày 11/01/2016 của Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Trưởng ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tại cuộc họp thường trực Ban chỉ đạo tháng 01/2016; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong lĩnh vực Nông thôn mới, cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Nhằm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015- 2020 đề ra đối với chương xây dựng nông thôn mới.
- Xác định các xã hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020, để các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch, lộ trình và huy động các nguồn lực cho xã phấn đấu đạt chuẩn.

**2. Yêu cầu**

- Xây dựng kế hoạch hoàn thành các xã trong giai đoạn 2016- 2020 phải sát với điều kiện thực tế của cơ sở, và khả năng huy động nguồn lực của địa phương, không chạy theo thành tích;
- Xã đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo 100% các tiêu chí đạt chuẩn, không để nợ các tiêu chí chưa đạt.
- Xã đạt chuẩn Nông thôn mới không để nợ đọng xây dựng cơ bản.

**II. Căn cứ, mục tiêu, tiêu chí xác định**

**1. Các căn cứ**

- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, trong đó xác định giai đoạn 2016-2020 còn 02 chương trình MTQG;

- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 15/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;
- Công văn số 5318/BKHĐT-TH ngày 15/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.
- Nghị quyết số 01- NQ/ĐH ngày 29/9/2015 của Đại hội Đại biểu đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015- 2020.
- Kết luận của Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Trưởng ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tại cuộc họp thường trực Ban chỉ đạo ngày 9/01/2016.
- Kết quả tổng hợp đăng ký xã hoàn thành nông thôn mới của các huyện.

## 2. Mục tiêu

Phân đấu số xã hoàn thành 19 tiêu chí là 27 xã, trong đó: (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI là 19 xã, phân đấu thêm 8 xã); các xã còn lại phân đấu mỗi xã hàng năm tăng từ 1 - 2 tiêu chí.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn: Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân toàn tỉnh 4%/năm, trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

## 3. Tiêu chí lựa chọn

3.1. Đối với các xã hoàn thành giai đoạn 2016 – 2020 (Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29/9/2015).

- Căn cứ tiêu chí hoàn thành đến hết năm 2015 và nhu cầu nguồn lực để hoàn thành xã nông thôn mới do các huyện đề xuất; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29/9/2015 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Căn cứ yêu cầu của Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 30/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới về tiêu chí thu nhập (*đến năm 2020 Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn thuộc khu vực miền núi phía Bắc là 35 triệu đồng/ người*).

- Căn cứ kết quả tổng hợp thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến hết năm 2015; lựa chọn các xã có mức thu nhập bình quân từ 8 triệu đồng/người/năm trở lên. Nhu cầu nguồn lực đầu tư để hoàn thành các tiêu chí chưa hoàn thành của xã là thấp; Điều kiện thực tế của xã như: Có đội ngũ cán bộ của xã đoàn kết, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xã NTM, khu vực thuận lợi cho phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

3.2. Đối với các xã đăng ký hoàn thành các nhóm tiêu chí: (từ 5 - 9 tiêu chí; từ 10-14 tiêu chí; từ 15-18 tiêu chí)

Căn cứ kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới và khả năng thực tế và các kế hoạch đầu tư nguồn lực từ các chương trình dự án của từng xã để lựa chọn xã hoàn thành các nhóm tiêu chí.



### III. Xác định các xã hoàn thành và nhóm xã hoàn thành tiêu chí

#### 1. Xã hoàn thành 19 tiêu chí

- Căn cứ các tiêu chí trên, xác định có tổng số 27 xã thuộc 10 huyện, (bao gồm 19 xã theo Nghị quyết ĐH XVI và 8 xã phấn đấu hoàn thành theo hướng dẫn của TW), cụ thể như sau.

Huyện Bắc Quang:	07 xã
Huyện Bắc Mê:	03 xã
Huyện Quang Bình:	06 xã
Huyện Hoàng Su Phì:	01 xã
Huyện Vị Xuyên:	05 xã
Huyện Yên Minh:	01 xã
Huyện Xín Mần:	01 xã
Huyện Mèo Vạc:	01 xã
Huyện Đông Văn:	01 xã
Huyện Quản Bạ:	01 xã.

- Thực trạng của xã dự kiến hoàn thành giai đoạn 2016- 2020, như sau:

+ Tổng số 27 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới tương đương với 513 tiêu chí; hiện tại đã đạt được tổng số 302/513 tiêu chí (bình quân 11,2 tiêu chí/xã);

+ Số tiêu chí chưa hoàn thành là 211/513 tiêu chí:

+ Chi tiết các tiêu chí đã hoàn thành như sau:

+ Tiêu chí số 1: 24 xã	+ Tiêu chí số 11: 15 xã
+ Tiêu chí số 2: 2 xã	+ Tiêu chí số 12: 24 xã
+ Tiêu chí số 3: 24 xã	+ Tiêu chí số 13: 18 xã
+ Tiêu chí số 4: 14 xã	+ Tiêu chí số 14: 19 xã
+ Tiêu chí số 5: 8 xã	+ Tiêu chí số 15: 27 xã
+ Tiêu chí số 6: 4 xã	+ Tiêu chí số 16: 12 xã
+ Tiêu chí số 7: 8 xã	+ Tiêu chí số 17: 1 xã
+ Tiêu chí số 8: 24 xã	+ Tiêu chí số 18: 22 xã
+ Tiêu chí số 9: 17 xã	+ Tiêu chí số 19: 26 xã
+ Tiêu chí số 10: 15 xã	

#### 2. Xã hoàn thành nhóm tiêu chí NTM

Căn cứ kết quả rà soát và đăng ký tiêu chí hoàn thành đến năm 2020 của các huyện; khả năng tăng bình quân mỗi xã tăng từ 1- 2 tiêu chí; Kế hoạch hoàn thành nhóm tiêu chí cụ thể như sau:

Số xã hoàn thành thành từ 5- 9 tiêu chí: 19 xã.

Số xã hoàn thành từ 10-14 tiêu chí: 89 xã.

Số xã hoàn thành từ 15-18 tiêu chí: 30 xã.

Số xã hoàn thành 19 tiêu chí: 38 xã.

### **3. Tiến độ thực hiện**

Căn cứ tiêu chí thu nhập, nguồn lực đầu tư, tiêu chí đã hoàn thành đến hết năm 2015 và đề xuất tiến độ hoàn thành xã NTM, kế hoạch và tiến độ thực hiện cụ thể như sau:

- Năm 2016 hoàn thành 05 xã;
- Năm 2017 hoàn thành 05 xã;
- Năm 2018, hoàn thành 3 xã;
- Năm 2019 hoàn thành 2 xã;
- Năm 2020 hoàn thành 11 xã.

*(có biểu chi tiết đính kèm)*

## **V. Giải pháp thực hiện**

### **1. Về giải pháp chỉ đạo, điều hành**

- Giao văn phòng điều phối NTM tinh tham mưu Ban chỉ đạo phân công các thành viên ban chỉ đạo phụ trách các xã đăng ký hoàn thành giai đoạn 2016-2020. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn đảm bảo các xã hoàn thành đúng yêu cầu.

- Các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền về xây dựng NTM, làm cho người dân hiểu rõ và thực sự trở thành chủ thể trong xây dựng NTM, thấy rõ đây là cơ hội để thay đổi, nâng cao đời sống của chính mình.

- Giao văn phòng điều phối NTM tinh tham mưu đề đổi mới phương pháp phân bổ và tiếp cận nguồn lực theo hướng cạnh tranh, làm cho người dân thực sự có quyền quyết định việc sử dụng nguồn lực, nhằm khuyến khích sự tham gia và tạo thành phong trào thi đua mạnh mẽ trong XDNTM giữa các thôn bản và địa phương với nhau.

- Các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng và hình thành quỹ xây dựng nông thôn mới trong xây dựng cơ sở hạ tầng (bao gồm tất cả các nguồn lực trên địa bàn dành cho xây dựng nông thôn mới).

### **2. Nội dung tập trung thực hiện**

Xây dựng Bộ tiêu chí đạt chuẩn NTM theo thực tế của từng xã gắn với xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể của từng xã, trong đó kế hoạch thực hiện tập trung vào các nội dung chính sau:

+ Về xây dựng cơ sở hạ tầng: Tập trung ưu tiên đầu tư nguồn lực cho hệ thống đường giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa,...

+ Hỗ trợ kinh phí cho các HTX dịch vụ công mua các máy trộn bê tông, máy đầm thực hiện xây dựng cơ bản NTM trên địa bàn các xã chưa hoàn thành.

+ Về môi trường: Triển khai mạnh mẽ phong trào nhà sạch, vườn đẹp; Cảnh quan, môi trường chung được cải thiện rõ nét;

+ Phát triển sản xuất: Phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị, hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp một cách bền vững; Tổng kết



đánh giá kết quả thực hiện quỹ phát triển thôn, hợp nhất các nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất tạo thu nhập, các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp của người dân... để hình thành quỹ ....

### **3. Nguồn lực thực hiện**

Căn cứ nhu cầu để hoàn thành xã NTM, bình quân nguồn kinh phí đầu tư khoảng 40 tỷ đồng/xã, trong đó dự kiến các nguồn đảm bảo trong giai đoạn 2016- 2020, cụ thể như sau:

- Nguồn Trái phiếu chính phủ: Khoảng 9.000 triệu đồng/xã.
- Nguồn vốn vay ưu đãi tín dụng: Khoảng 10.000 triệu đồng/xã.
- Nguồn vốn lồng ghép: Khoảng 12.000 triệu đồng/xã.
- Nguồn ngân sách địa phương: Khoảng 10.000 triệu đồng/xã.

### **4. Phân công trách nhiệm**

#### **4.1. Trách nhiệm của UBND - Ban chỉ đạo các huyện**

- Chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai thực hiện hoàn thành tiêu chí các xã NTM theo lộ trình nêu trên.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể đối với từng xã, chú ý lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới. Chủ động bố trí, sử dụng ngân sách địa phương để vận dụng thực hiện theo cơ chế, chính sách và định mức các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn;

- Chỉ đạo, đôn đốc các xã rà soát, điều chỉnh quy hoạch NTM và Đề án xây dựng nông thôn mới;

- Rà soát các Chương trình, Dự án đang thực hiện tại xã và xác định cụ thể nội dung để thực hiện để xây dựng phương án lồng ghép và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Phân công trách nhiệm của từng thành viên đối với các tiêu chí chưa hoàn, gán trách nhiệm của ngành phụ trách xã để làm cơ sở để đánh giá nhận xét các thành viên Ban chỉ đạo, các ngành đảm bảo chính xác.

#### **4.2. Trách nhiệm của các xã**

- Chủ động tổ chức triển khai các nội dung thuộc trách nhiệm của xã;

- Tuyên truyền, vận động và huy động nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia xây dựng nông thôn mới. Phải tạo được tinh thần là sự phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới là nguyện vọng của người dân, chứ không phải nhiệm vụ của riêng cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể.

- Nêu cao trách nhiệm, vai trò và khuyến khích người đứng đầu thôn, bản (Bí thư, trưởng thôn) trong quá trình vận động và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại các hộ gia đình.

#### 4.3. Thành viên Ban chỉ đạo tỉnh

- Các thành viên BCD căn cứ vào nhiệm vụ được phân công phụ trách các tiêu chí (theo phân công nhiệm vụ số 723/PC-BCĐ của Trưởng Ban chỉ đạo) và số xã hoàn thành NTM trong cả gia đoạn để tham mưu bố trí các nguồn lực của ngành, của ngân sách trung ương, địa phương và nguồn vốn từ các chương trình dự án cho Tiêu chí do ngành mình phụ trách, theo hướng ưu tiên tập trung cho 27 xã, nhóm các xã phấn đấu đạt chuẩn.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện ở cơ sở; kịp thời đề xuất để tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo kết quả định kỳ tiêu chí do ngành phụ trách của các xã đã lựa chọn phấn đấu đạt chuẩn NTM về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

#### 4.4. Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tỉnh (Văn phòng điều phối NTM tỉnh)

- Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành và các huyện, thành phố tham mưu các nguồn lực đầu tư để thực hiện.

- Trên cơ sở danh sách 27 xã được duyệt, có trách nhiệm hướng dẫn các huyện xây dựng kế hoạch hoàn thành cụ thể từng tiêu chí của từng xã để triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện cần bổ sung, điều chỉnh, yêu cầu các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng NTM tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; (b/c)
- Đ/c Trưởng BCD XDNTM; (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD XDNTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- BCD XDNTM các huyện, thành phố;
- LĐVP (Đ/c Hưng, Tú, Sắc);
- Lưu: VT, NNTNMT

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Tiến

**BIỂU KÊ HOẠCH THỰC HIỆN SỐ XÃ HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Kế hoạch số: **40** /KH-UBND ngày **18** tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên huyện, xã	Tiêu chí số 1	Tiêu chí số 2	Tiêu chí số 3	Tiêu chí số 4	Tiêu chí số 5	Tiêu chí số 6	Tiêu chí số 7	Tiêu chí số 8	Tiêu chí số 9	Tiêu chí số 10	Tiêu chí số 11	Tiêu chí số 12	Tiêu chí số 13	Tiêu chí số 14	Tiêu chí số 15	Tiêu chí số 16	Tiêu chí số 17	Tiêu chí số 18	Tiêu chí số 19	Hết năm 2015	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2016 - 2020	
		Quy hoạch	Giáo dục	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất Văn hóa	Chợ Nông thôn	Bưu điện	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Hình thức tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	Văn hóa	Môi trường	Hệ thống tổ chức CTXH vững mạnh	An ninh, trật tự xã hội			
<b>I</b>	<b>Vị Xuyên</b>																				64		
1	Phương Tiến	x							x		x			x	x	x				x	x	9	2020
2	Đạo Đức	x		x	x			x	x	x	x	x		x	x	x				x	x	14	2016
3	Linh Hồ	x		x	x			x	x	x	x			x	x	x	x			x	x	14	2018
4	Tùng Bá	x		x	x	x		x	x		x			x	x	x				x	x	13	2020
5	Phú Linh	x		x	x	x	x	x		x				x	x	x	x			x	x	14	2017
<b>II</b>	<b>Hoàng Su Phì</b>																					11	
1	Nậm Ty	x		x	x				x	x				x	x	x				x	x	11	2017
<b>III</b>	<b>Bắc Mê</b>																					38	
1	Yên Định	x		x		x		x	x	x				x	x	x	x			x	x	13	2018
2	Mình Ngọc	x		x		x		x	x	x				x	x	x	x	x		x	x	14	2016
3	Yên Phong	x		x		x			x	x				x	x		x			x	x	11	2019
<b>IV</b>	<b>Mèo Vạc</b>																					9	
1	Xã Pá Vi	x		x				x	x					x		x				x	x	9	2020
<b>V</b>	<b>Yên Minh</b>																					10	
1	Phú Lũng	x	x	x	x				x	x				x	x							10	2017
<b>VI</b>	<b>Bắc Quang</b>																					79	
1	Vinh Hào	x		x	x				x		x	x	x	x	x	x	x			x	x	13	2018
2	Hùng An	x		x					x	x	x	x	x		x	x	x					11	2019
3	Đông Yên	x		x	x				x	x	x	x	x	x		x						10	2016
4	Kim Ngọc	x				x			x		x	x				x	x			x	x	9	2020
5	Tiên Kiều	x					x		x	x						x	x			x	x	10	2020
6	Việt Vinh	x		x					x		x	x				x	x			x	x	10	2020
7	Tân Quang	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x	16	2017
<b>VII</b>	<b>Xín Mần</b>																					16	
1	Khuôn Lũng	x		x	x	x	x	x	x	x				x	x	x	x	x		x	x	16	2016
<b>VIII</b>	<b>Đông Văn</b>																					9	
1	Lũng Cú	x		x	x				x					x	x					x	x	9	2020
<b>IX</b>	<b>Quản Bạ</b>																					12	
1	Quyết Tiến	x		x	x				x	x				x	x	x				x	x	12	2020
<b>X</b>	<b>Quang Bình</b>																					55	
1	Tân Trịch			x	x	x			x		x			x		x						9	2020
2	Tân Bắc			x		x			x					x	x							7	2020
3	Yên Hà	x		x										x	x							6	2020
4	Tiên Yên	x		x					x		x	x		x	x	x		x				11	2020
5	Bằng Lang			x	x				x	x	x			x	x	x						10	2017
6	Xuân Giang			x	x				x	x	x	x		x	x	x				x	x	12	2016
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>23</b>	<b>1</b>	<b>24</b>	<b>15</b>	<b>10</b>	<b>4</b>	<b>9</b>	<b>25</b>	<b>16</b>	<b>14</b>	<b>11</b>	<b>25</b>	<b>21</b>	<b>19</b>	<b>26</b>	<b>12</b>	<b>3</b>	<b>19</b>	<b>26</b>	<b>303</b>	<b>(27 X8)</b>	